



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Ký bởi: UBND tỉnh Điện Biên
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1778 /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 24/7/2026: số 1994/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; số 1995/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; số 1997/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động

của tổ hợp tác không đăng ký; lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

(có Danh mục cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Danh mục các thủ tục hành chính số 1, 2, 3, 4, 5 phần I Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh tại Quyết định số 1881/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; Danh mục các thủ tục hành chính số 1, 2 phần A tại Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên; Danh mục các thủ tục hành chính số 27, 28 mục II phần A Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã liên hiệp hợp tác xã tại Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Cương

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC KHÔNG ĐĂNG KÝ; LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Kèm theo Quyết định số 1778 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DV BC CI	Phi địa giới
Lĩnh vực đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội									
1	Đăng ký thay đổi nội dung, cập nhật, bổ sung thông tin, cấp lại giấy chứng nhận, hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội. Đăng ký hoạt động lần đầu của chi nhánh, phòng	- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội; trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 02 (hai)	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục	Không quy định về phí, lệ phí	- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội (Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ); - Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/7/2026 của Bộ Tài chính về đăng ký hoạt động của	x	Toàn trình	x	x

	giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp đăng ký lần đầu của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội; trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội; trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Trường hợp hiệu đính thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.	vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp		Ngân hàng chính sách xã hội (Thông tư số 106/2026/TT-BTC ngày 22/7/2026 của Bộ Tài chính)				
2	Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội	- Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục	Không quy định về phí, lệ phí	- Nghị định số 06/2026/NĐ-CP ngày 10/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 106/2026/TT-BTC	x	Toàn trình	x	x

		- Trường hợp chấm dứt hoạt động của phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	vụ hành chính công cấp xã theo hình thức “phi địa giới”; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp		ngày 22/7/2026 của Bộ Tài chính				
--	--	---	--	--	---------------------------------	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVB CCI	Phi địa giới
I	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký								
1	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác không đăng ký	Ngay tại thời điểm xử lý hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường;	Không	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ	x	Một phần	x	x

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.		<i>hợp tác</i>				
2	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác không đăng ký	Ngay tại thời điểm xử lý hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	Không	- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13; - Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15; - <i>Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về tổ hợp tác</i>	x	Một phần	x	x
II Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh									
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, phường; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ); - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa</i>	x	Toàn trình	x	x

					<i>đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ)</i> - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020); - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức thu phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên (Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên).				
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i>	x	Toàn trình	x	x

				công trực tuyến toàn trình.	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	Không có	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Trường hợp cấp lại do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: trong thời hạn	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 68/2025/TT-BTC	x	Toàn trình	x	x

		01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị. - Trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận Đăng ký hộ kinh doanh: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị.		công trực tuyến toàn trình.	ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
5	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 05 (Năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x

6	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Trường hợp Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Đối với hồ sơ nộp trực tiếp) - Miễn lệ phí nếu sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.	x	Toàn trình	x	x
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm phục hành chính công cấp xã, phường - Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 296/2026/NĐ-CP</i>	x	Toàn trình	x	x

			chính công cấp tỉnh.		<i>ngày 23/7/2026 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020; - Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/7/2025.				
--	--	--	-------------------------	--	---	--	--	--	--

Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung./.